

LUẬN ĐIỂM TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu tính chất và yêu cầu của luận điểm trong bài văn nghị luận.
- Biết cách nêu luận điểm trên cơ sở tài liệu được cung cấp.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Luận điểm và vị trí, vai trò của luận điểm trong bài văn nghị luận

Trong văn nghị luận, luận điểm là tư tưởng, quan niệm, chủ trương của người viết. Nó là linh hồn của bài văn. Chính vì vậy, dạy học làm văn phải bắt đầu bằng việc dạy đề xuất luận điểm, viết luận điểm, rồi nêu luận cứ, lập luận cho luận điểm.

Luận điểm trong bài văn nghị luận có các yêu cầu về tính chất. SGK nêu các tính chất như : đúng đắn, sáng rõ, tập trung, mới mẻ, đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề tư tưởng trong đời sống. Đó là phẩm chất của các luận điểm trong văn nghị luận của các nhà văn, nhà tư tưởng. Đối với HS, trước hết cần có luận điểm đúng đắn, sáng rõ, tập trung, có tính định hướng. Còn yêu cầu mới mẻ chỉ đặt ra ở một mức độ nào mà thôi.

Đề xuất luận điểm không phải là một việc làm tùy hứng, tùy tiện. Người viết nghị luận khi đề xuất luận điểm đã phân tích tài liệu, đã hình thành căn cứ đề xuất luận điểm rồi chứ không phải tùy tiện đề xuất luận điểm, sau đó mới đi tìm luận cứ và lập luận cho luận điểm. Do đó, phân tích, so sánh, đối chiếu, suy luận,... là cơ sở ban đầu cho việc đề xuất luận điểm. Viết bài chỉ là việc sắp xếp trình bày luận điểm sao cho được nổi bật, hấp dẫn và có sức thuyết phục.

Chính vì vậy, trong văn nghị luận việc hướng dẫn HS tìm luận điểm, hình thành luận điểm của mình là bước khởi đầu quan trọng nhất. Luận điểm đó phải đáp ứng yêu cầu đúng, sáng rõ, tập trung mới gây hứng thú cho người đọc.

2. Phương pháp tìm luận điểm, hình thành luận điểm

Có nhiều phương pháp hình thành luận điểm. *Một là*, từ những lí lẽ đã được thừa nhận mà đề ra các luận điểm mới. Ví dụ, từ lí lẽ chung là "Uống nước nhớ nguồn" mà đề ra các hướng luận điểm cụ thể như : biết ơn người đi trước, biết ơn các thương binh liệt sĩ, biết ơn cha mẹ, biết ơn thầy cô,...

Hai là, từ một sự việc thực tế, phân tích ý nghĩa của nó mà nêu ra luận điểm. Ví dụ, đọc truyện *Đèo cày giữa đường* (coi như một thực tế), từ đó rút ra luận điểm : làm việc phải có chủ kiến, hoặc khi nghe ý kiến người khác cần phải biết phân tích thấu đáo rồi mới tiếp thu.

Ba là, từ các luận điểm khác nhau về một vấn đề, thông qua phân tích, nhận ra chỗ đúng, chỗ sai của các luận điểm ấy, đề xuất một luận điểm khác tránh được cái sai, tổng hợp được cái đúng.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

GV hỏi HS về đặc điểm của bài văn nghị luận : Điều quan trọng nhất trong bài văn nghị luận là gì ? Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới.

2. Phân tổ chức dạy học

a) Luận điểm là gì ? Nó đóng vai trò quan trọng như thế nào trong bài văn nghị luận ? Thế nào là luận điểm đúng và hay ?

GV nêu câu hỏi cho HS trả lời và tổng kết, chú ý những nhận định trong bài.

b) Vậy yêu cầu thứ nhất đối với người làm văn nghị luận là gì ? Làm thế nào để có được luận điểm ? Có những cách nào có thể giúp người ta hình thành được các luận điểm ?

GV nêu các phương pháp rút ra luận điểm từ trong phần *Những điểm cần lưu ý* cho HS ghi nhớ.

c) Phần Luyện tập

Bài tập 1. Từ một số câu trích trong *Truyện Kiều* nói về một chủ đề (ở đây là vai trò *đồng tiền*), yêu cầu HS rút ra một luận điểm. Ví dụ các luận điểm :

– Trong xã hội của *Truyện Kiều*, đồng tiền tuy có thể cứu người song cũng có thể đổi trắng thay đen, có thể mua bán, có thể hành hạ, vùi dập con người.

– *Truyện Kiều* vang lên lời than vãn tuyệt vọng trước thế lực đồng tiền.

– Trong xã hội của *Truyện Kiều*, đồng tiền có thể làm những việc xấu xa, tồi tệ nhất đối với con người.

Bài tập 2. Với hai câu tục ngữ có vẻ trái ngược nhau, HS có thể nêu ra luận điểm : Học thầy là không thể thiếu, song học bạn cũng rất cần.

Bài tập 3. Với một loạt câu danh ngôn về đọc sách, HS có thể nêu nhiều luận điểm liên quan với nhau :

– Từ các câu a, b, có thể suy ra : Đọc sách là một cách học tốt nhất.

– Từ câu c có thể nêu : Đọc sách phải có phương pháp, phải biết suy nghĩ thì mới bổ ích.

– Từ các câu d, e có thể nói : Đọc sách là một việc thú vị.

– Từ câu g có thể suy ra : Việc đọc sách thể hiện trình độ văn hoá của một nước.

Bài tập 4. Từ truyện ngụ ngôn Việt Nam *Thầy bói xem voi*, có thể nêu ra các luận điểm sau :

– Nhận thức sự vật một cách toàn diện là một việc khó bởi mỗi người thường chỉ nhận thức được một phần ;

– Mỗi người phải biết sự hạn chế của mình mới có thể đi đến nhận thức sự vật một cách toàn diện ;

– Sự vật rất đa dạng, phải biết lắng nghe ý kiến người khác mới có thể có nhận thức toàn diện ;

– Trong khi tìm hiểu sự vật, chỉ dựa vào ý kiến của mình, bài bác ý kiến người khác đến mức phải "đánh nhau", là những việc làm vô bổ.

Bài tập 5. Thường thức tác phẩm nghệ thuật là một quá trình tìm tòi từ nông đến sâu. Chỉ những ai biết thực sự cầu thị mới hiểu được nghệ thuật.

3. Phần củng cố

GV cho HS thấy việc rút ra luận điểm không phải là khó. Chỉ cần chú ý rèn luyện thường xuyên, HS sẽ có kỹ năng rút ra các luận điểm đúng và hay trước thực tế đa dạng.